TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 326/2021/HS-PT
Ngày: 16/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Xuân Thành**

Ông **Phạm Tồn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số số 338/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Xiao Hai H cùng đồng bọn về tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép*" và về tội *"Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép"*.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 15/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **XIAO HAI H,** sinh ngày 28 tháng 6 năm 1995 tại Trung Quốc; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Trung Quốc; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Con ông Xiao Yong L (sinh năm 1974) và bà Xiao Chao H (sinh năm 1974). Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Deng Cui P (sinh năm 1995), có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 18/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN THỊ Y**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại Quảng Bình; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tỉnh Quảng Bình. Nơi ở: TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc K (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1963). Gia đình có 5 anh em, bị cáo là út; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 16/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

3. **CHEN JIA W**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1999 tại Trung Quốc; Giới

tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Con ông Chen Yang Q và bà Lu Yue Q. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 18/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

4. **WEI J**, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1984 tại Trung Quốc; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Con ông W X G (sinh năm 1961) và bà Wang D (sinh năm 1969). Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; Có vợ là Xiao Bi M (sinh năm 1987), có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 18/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

5. **XIAO W P**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1994 tại Trung Quốc; Giới tính: nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Trung Quốc; Nghề nghiệp: Bảo dưỡng máy điều hòa; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Con ông Xiao Jin T (sinh năm 1970) và bà Zhang Xiu J (sinh năm 1973). Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; Có vợ là Xie Yi T (sinh năm 1996 đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 18/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

6. **XIAO B B**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1989 tại Trung Quốc; Giới tính: nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Trung Quốc; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Con ông Xiao W W và bà Wu Qiu L. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 18/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo Xiao Hai H*: Ông Phạm Ngọc H và ông Nguyễn Thế A, Luật sư Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Ông Phạm Ngọc H có mặt, ông Nguyễn Thế A có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Dương Minh T - Cộng tác viên tiếng Trung Quốc của Trung tâm phục vụ đối ngoại, Sở ngoại vụ thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Ngày 14/8/2020 tại số nhà 88 H, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng, các cơ quan chức năng của Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra lưu trú phát hiện trong nhà có 14 người Trung Quốc lưu trú không có thị thực.

Ngày 15/8/2020 tại số nhà 20 N, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng các cơ quan chức năng của Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra lưu trú phát hiện trong nhà có 02 người Trung Quốc lưu trú không có thị thực.

Qua điều tra xác định:

1. Đối với vụ án xảy ra tại số nhà 88 H, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Khoảng giữa tháng 5/2020, thông qua Wechat, một người bạn của Xiao Hai H là A L (không rõ lai lịch) rủ Xiao Hai H sang Việt Nam để tổ chức cho một nhóm người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép làm công việc lôi kéo, dụ dỗ những người khác ở tại Trung Quốc đánh bạc qua mạng Internet chiếm đoạt tiền của những người này, với mức lương 8.000 nhân dân tệ/01 tháng.

Để sắp xếp nơi ở trước khi đến Việt Nam, ngày 26/5/2020 Xiao Hai H liên lạc với Nguyễn Thị Y qua Wechat để hỏi về việc thuê nhà tại Đà Nẵng với yêu cầu là nhà phải có từ 04 đến 05 phòng ngủ. Y nhận lời và liên lạc với Lê Thị T để thuê nhà, T chụp ảnh hai căn nhà tại 20 N, phường P, quận S và 88 H, phường M, quận S, TP Đà Nẵng gửi qua zalo cho Y và Y chuyển hai căn nhà này cho Xiao Hai H xem trước.

Sau khi được Y tìm giúp nơi ở, chiều ngày 27/5/2020, Xiao Hai H nhập cảnh Việt Nam trái phép và đến Đà Nẵng gặp một người đàn ông Trung Quốc tên là A Bao (không rõ lai lịch) đưa cho Xiao Hai H 100.000.000 đồng và nói tiền của A L gửi để Xiao Hai H trang trải các chi phí. Sau đó Xiao Hai H được Y và T bố trí ở tạm nhà số nhà 61 T, phường P, quận S.

Qua trao đổi với Xiao Hai H, Y biết Xiao Hai H sẽ tổ chức cho những người Trung Quốc khác nhập cảnh Việt Nam trái phép đến lưu trú tại đây. Để giúp Xiao Hai H trong việc tổ chức cho những người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam để làm việc cho Xiao Hai H, Y đã đi mua các trang thiết bị điện tử, như:

Ngày 29/5/2020, Y liên hệ với anh Đặng Văn T (SN 1989, là chủ cửa hàng ĐTDĐ H, tại 153 N, phường A, quận S, TP Đà Nẵng) mua 30 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi 8 và 31 sim thuê bao di động mobiphone C90N (loại sim 4G đã đăng kí sẵn thông tin thuê bao).

Ngày 30/6/2020, Y tiếp tục mua từ anh T 20 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi 8 và mua của anh Phan Văn H (SN 1999, trú tại TP Đà Nẵng) 20 sim thuê bao di động mobiphone C90N (loại sim 4G đã đăng kí sẵn thông tin thuê bao).

Ngày 15/6/2020, Y và T dẫn Xiao Hai H đến xem nhà tại 20 N và 88 H, sau khi xem nhà thì Xiao Hai H đồng ý thuê nhà ở 20 N và dọn đến lưu trú ngay trong ngày, đến ngày 24/6/2020, Y cùng đến ở chung với Xiao Hai H.

Sau khi đến ở 20 N, trong thời gian từ ngày 25/6/2020 đến 18/7/2020, Xiao Hai H cùng Nguyễn Thị Y lần lượt tổ chức cho 4 nhóm với tổng số 14 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép, cụ thể như sau:

Nhóm thứ nhất: gồm có 3 người là **Chen Jia W**, You Yi M, Hu J

Khoảng giữa tháng 6/2020, A L rủ You Yi M vượt biên sang Việt Nam làm việc với mức lương 5.000 nhân dân tệ/tháng. You Yi M đồng ý và nói lại với bạn mình là Hu J và Hu J cũng đồng ý sang Việt Nam làm việc. Sau đó, A L gửi tài khoản Wechat của You Yi M cho Xiao Hai H để Xiao Hai H liên hệ. Ngày

15/6/2020, Xiao Hai H liên hệ với bạn của mình là Chen Jia W rủ sang Việt Nam làm việc với mức lương 5.000 nhân dân tệ/tháng. Chen Jia W đồng ý.

Để giúp sức cho Xiao Hai H trong việc tổ chức đưa You Yi M và Hu J nhập cảnh Việt Nam trái phép, ngày 21/6/2020, Xiao Hai H liên hệ giao nhiệm vụ cho Chen Jia W là khi đến sân bay H thì tìm gặp You Yi M và Hu J thông qua Wechat của You Yi M do Xiao Hai H gửi cho Chen Jia W, đồng thời Xiao Hai H mua vé máy bay cho Chen Jia W từ Phúc Kiến đến Nam Ninh và chuyển cho Chen Jia W 1.000 nhân dân tệ làm lệ phí đi đường.

Khoảng 07 giờ ngày 22/6/2020 khi đến sân bay H, Chen Jia W liên hệ gặp You Yi M và Hu J, sau đó cả 03 người bay từ Phúc Kiến đến sân bay Nam Ninh. Khi đến sân bay Nam Ninh, Chen Jia W bắt xe taxi đến một khách sạn nghỉ ngơi. Tiền xe hết khoảng 50 nhân dân tệ, tiền khách sạn là 200 nhân dân tệ, số tiền này do Chen Jia W chi trả. Đến 14 giờ cùng ngày có một lái xe người Trung Quốc (không rõ lai lịch) rồi gọi điện cho Chen Jia W nói chuẩn bị đồ đạc để di chuyển đến Bằng Tường và tiếp tục có một người đàn ông Trung Quốc khác (không rõ lai lịch) đón Chen Jia W, Hu J, You Yi M và sắp xếp chỗ ở cho 03 người. Ngày 23/6/2020, Xiao Hai H chuyển khoản thêm 1.000 nhân dân tệ để Chen Jia W chi trả lộ phí đi đường. Đến tối cùng ngày thì người đàn ông sắp xếp một chiếc xe ba bánh chở Chen Jia W, Hu J, You Yi M đến biên giời Trung Quốc - Việt Nam. Sau đó 03 người vượt biên ra đường lớn và có 01 xe ô tô đợi sẵn và chở Chen Jia W, Hu J, You Yi M đến Đà Nẵng. Khoảng 02 giờ ngày 25/6/2020 thì cả nhóm đến nơi. Chen Jia W gọi điện thoại cho Xiao Hai H ra đón và sắp xếp đến ở tại 20 N.

Nhóm thứ hai: Gồm 6 người là: **W J**, Xu Zhi P, W W P, W X H, Ao H H, Xue Zi W

Ngày 23/6/2020, Xiao Hai H liên hệ với bạn mình là Xiao W P để rủ sang Việt Nam làm việc với mức lương 5.000 nhân dân tệ/tháng. Ngày 25/6/2020, Xiao W P liên hệ với anh họ của mình là W J nói lại cho toàn bộ việc Xiao Hai H đã nói với mình và W J đồng ý sang Việt Nam. Sau đó, W J rủ ba người bạn là Xu Zhi P, W W P, W X H, cả ba người đồng ý sang Việt Nam. Sau đó, Xiao W P báo lại với Xiao Hai H sẽ có 04 người sang Việt Nam và đưa tài khoản Wechat của W J cho Xiao Hai H liên hệ.

Để giúp sức cho Xiao Hai H trong việc tổ chức đưa Xu Zhi P, W W P, W X H nhập cảnh Việt Nam trái phép, ngày 26/6/2020 Xiao Hai H giao nhiệm vụ cho W J dẫn dắt và nhắc mọi người trên đường đi phải nghe theo sự sắp xếp của tài xế, không được đi lung tung. Xiao Hai H chuyển cho Xiao W P 3.000 nhân dân tệ để Xiao W P chuyển lại cho W J làm lộ phí đi đường cho 04 người. W J sử dụng số tiền này để mua 04 vé xe từ Tống Giang đến Phúc Kiến (hết khoảng 250 nhân dân tệ), 04 vé máy bay từ Phúc Kiến đến Nam Ninh (hết 2.680 nhân dân tệ), số tiền còn lại để trả chi phí ăn uống.

Ngày 27/6/2020, W J, Xu Zhi P, W W P, W X H đi máy bay từ Phúc Kiến đến Nam Ninh. Khi đến sân bay Nam Ninh, tài xế liên hệ với W J để đón 04 người, lúc này trên xe đã có 02 người nữ là Ao H H và Xue Zi W. Khoảng 21

giờ cùng ngày thì cả nhóm đến Bằng Tường. Sau khi ăn uống, một người đàn ông (không rõ lai lịch) dặn W J đứng yên ở đó sẽ tiếp tục có xe ba bánh đến đón. Khi xe đến W J tổ chức cho mọi người lên xe, mỗi lần chở 03 người chia thành hai lượt, mỗi lượt đi khoảng 15 phút. Khi xuống xe, 06 người tiếp tục được một số người đàn ông Việt Nam (không rõ lai lịch) dẫn đến quốc lộ. Tại đây có 02 chiếc xe ô tô 7 chỗ chở cả nhóm đi, đến khoảng 01 giờ ngày 29/6/2020 thì cả nhóm đến Đà Nẵng, Xiao Hai H ra đón và sắp xếp cho 06 người ở tại 20 N.

Đối với Ao H H và Xue Zi W: thông qua những hội nhóm trên Wechat, A L đã quen biết với Ao H H, Xue Zi W. Khoảng tháng 6 năm 2020, A L liên hệ qua Wechat với Ao H H, Xue Zi W rủ đến Việt Nam để làm việc, lương 5.000 nhân dân tệ/tháng. A L nói mọi chi phí đi lại, ăn ở sẽ do A L lo. A L đưa Wechat của Ao H H, Xue Zi W để Xiao Hai H liên hệ. Sau đó Xiao Hai H đã chuyển cho Ao H H 1.000 nhân dân tệ để 02 người làm lộ phí đi đường đồng thời Xiao Hai H gửi số điện thoại của 02 người cho tài xế.

Ngày 26/6/2020, Ao H H, Xue Zi W bay từ Phúc Kiến đến Nam Ninh (vé máy bay mỗi người tự mua và đi riêng) và gặp nhau tại sân bay Nam Ninh. Sau đó có xe đến chở 02 người về khách sạn để nghỉ. Khoảng 18 giờ ngày 27/6/2020, có một tài xế đến đón 02 người đi Bằng Tường, thì gặp W J, Xu Zhi P, W W P, W X H, sau đó 06 người đi chung sang Việt Nam (hai nhóm này không quen biết nhau từ trước).

Nhóm thứ ba: gồm có 03 người là **Xiao W P**, Tang Yang K, Hu Jia F

Xiao W P sau khi được Xiao Hai H rủ sang Việt Nam làm việc như trên, ngày 26/6/2020, Xiao W P rủ bạn của mình là Hu Jia F. Sau đó Hu Jia F tiếp tục nói lại việc này với bạn của mình là Tang Yang K. Ba người đồng ý sang Việt Nam làm việc. Xiao W P báo lại với Xiao Hai H. Xiao Hai H đồng ý sắp xếp cho 03 người và giao nhiệm vụ cho Xiao W P dẫn Tang Yang K, Hu Jia F nhập cảnh Việt Nam.

Ngày 29/6/2020, Xiao Hai H chuyển cho Xiao W P 10.000 nhân dân tệ thông qua ứng dụng gửi tiền trên điện thoại và gửi số điện thoại của Xiao W P cho tài xế. Số tiền này Xiao W P sử dụng để thuê xe ô tô chở 03 người từ Phúc Kiến đến Nam Ninh và trả các chi phí khác khi đi đường.

Ngày 01/7/2020, 03 người đi ô tô từ Phúc Kiến đến Nam Ninh. Khi đến Nam Ninh, có tài xế khác gọi cho Xian W P để đón nhưng không liên lạc được do sim điện thoại của Xiao W P hết tiền nên Xiao W P để sim lại nhà, vì vậy tài xế không liên lạc được với Xiao W P. Xiao W P thông qua Wechat gửi số điện thoại của Hu Jia F cho Xiao Hai H. Sau đó tài xế gọi cho Hu Jia F, Hu Jia F đưa điện thoại của mình cho Xiao W P để liên hệ đón nhóm. Tài xế chở 03 người đến Bằng Tường. Đến rạng sáng ngày 4/7/2020, cả nhóm đi ô tô đến khu vực biên giới Trung Quốc - Việt Nam thuộc tỉnh Quảng Tây, sau đó được nhiều người dẫn dắt đến quốc lộ. Tại đây có một xe ô tô 7 chỗ màu trắng và tài xế (không rõ lai lịch) đợi sẵn để chở cả nhóm, đến 03 giờ ngày 5/7/2020 thì đến Đà Nẵng, Xiao Hai H ra đón và sắp xếp phòng ở cho 3 người ở tại 20 N.

Trong thời gian ở Đà Nẵng, Tang Yang K không chịu làm việc nên Xiao Hai H cho trở về Trung Quốc. Ngày 18/7/2020, khi chiếc xe chở nhóm thứ 04 đến Đà Nẵng, Tang Yang K đã lên chiếc xe đó để trở về Trung Quốc.

Nhóm thứ tư: gồm có 2 người là **Xiao B B**, Li Jia X

Ngày 10/7/2020, Xiao Hai H liên hệ với Xiao B B rủ sang Việt Nam đánh bạc. Xiao Hai H nói đã thu xếp đường đi sang Việt Nam an toàn. Mọi chi phí ăn ở tại Việt Nam do Xiao Hai H chi trả và Xiao B B đồng ý.

Cũng trong thời gian trên, Xiao W P đã nói lại với bạn của mình là Li Jia X về việc vượt biên sang Việt Nam làm việc. Li Jia X đồng ý sang Việt Nam. Xiao W P báo lại việc này với Xiao Hai H và đưa Wechat của Li Jia X cho Xiao Hai H.

Ngày 15/7/2020, Xiao Hai H liên lạc với Xiao B B sẽ cùng sang Việt Nam với một người tên là Li Jia X và đưa Wechat của Li Jia X cho Xiao B B. Đồng thời giao nhiệm vụ cho Xiao B B dẫn Li Jia X nhập cảnh Việt Nam và chuyển cho Xiao B B 4.000 nhân dân tệ thông qua ứng dụng chuyển tiền trên điện thoại.

Xiao B B sử dụng số tiền này để mua vé máy bay từ Phúc Kiến đến Nam Ninh cho hai người và làm lộ phí đi đường. Xiao Hai H gửi số điện thoại của Xiao B B cho tài xế để đón hai người tại sân bay Nam Ninh.

Khoảng 15 giờ ngày 16/7/2020, Xiao B B đón Li Jia X trên đường ra sân bay H (Phúc Kiến). Sau đó hai người bay từ Phúc Kiến đến Nam Ninh. Khi đến sân bay Nam Ninh, có tài xế gọi điện thoại cho Xiao B B để hỏi vị trí và đón hai người đến khách sạn nghỉ một đêm. Đến chiều tối ngày 17/7/2020 thì có một người đàn ông Trung Quốc lên phòng gõ cửa và chở hai người đến khu vực biên giới Trung Quốc -Việt Nam. Sau đó được một tài xế khác sử dụng một xe 5 chỗ chở hai người đi, đến khoảng 17 giờ ngày 18/7/2020 thì đến Đà Nẵng và người được Xiao Hai H ra đón và sắp xếp ở tại 20 N.

Khi ở tại TP Đà Nẵng, mỗi ngày Xiao Hai H phát cho mỗi người 2 chiếc ĐTDĐ hiệu Redmi vào lúc 11 giờ và thu lại vào lúc 23 giờ. Một thời gian sau, Xiao Hai H phân công cho Xiao B B làm công việc này. Xiao Hai H lập ra nhóm chat trên ứng dụng QQ gồm các thành viên trong nhà. Ở trong nhóm chat này, Xiao Hai H gửi lên danh sách số điện thoại, Wechat của những người Trung Quốc và yêu cầu mọi người kết bạn, nói chuyện và tạo niềm tin để lôi kéo, dụ dỗ những người khác đánh bạc qua mạng Internet. Danh sách số điện thoại, Wechat này là do A L gửi cho Xiao Hai H. Nếu tài khoản nào lôi kéo, dụ dỗ thành công thì báo cáo lại với Xiao Hai H để Xiao Hai H chuyển tài khoản này cho A L tiếp tục làm việc.

Vì sợ bị Công an kiểm tra và Xiao Hai H cũng muốn chuyển nhà nên đến ngày 21/7/2020 Lê Thị T gọi cho Y nói khách trong nhà chuẩn bị đồ đạc để chuyển nhà. Thông qua "Hội lái xe grab Đà Nẵng" trên Facebook, T thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo, 07 chỗ màu đen, biển kiểm soát 43A-542.23 của anh Phan Thành Vinh (SN 1994, trú tại 94 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) đến nhà 20 N để chuyển nơi ở cho 14 người Trung

Quốc sang nhà 88 H và lưu trú tại đây. Đến ngày 14/8/2020, lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện 14 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đang lưu trú tại đây như trên.

Về số tiền thuê nhà 20 N: đây là nhà Lê Thị T thuê lại từ anh Phạm Phú Phong (SN 1964) và chị Lê Thị Lan Hương (SN 1972) trú tổ 62, phường An H Bắc, quận S, TP Đà Nẵng. Nguyễn Thị Y thu trực tiếp từ Xiao Hai H số tiền 60.000.000 đồng (tính từ ngày 25/6/2020 đến ngày 25/7/2020) trong đó: 30.000.000 đồng là tiền thuê nhà đưa cho T; 20.000.000 đồng là tiền đặt cọc thuê nhà, 10.000.000 là tiền Y hưởng lợi chênh lệch. T thanh toán tiền thuê nhà tháng 7/2020 bằng hình thức chuyển khoản cho anh Phong số tiền 12.000.000 đồng. Như vậy, trong số tiền thuê nhà 20 N, Y thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T thu lợi bất chính số tiền 18.000.000 đồng.

Về số tiền thuê nhà 88 H: đây là nhà Lê Thị T thuê của anh Nguyễn Văn Thành (SN 1969) và chị Lê Xuân Việt Hương (SN 1970) trú tại 20 T, phường P, quận S, TP Đà Nẵng. Vì Xiao Hai H không có tiền và yêu cầu Y trả trước cho T, nên ngày 7/8/2020 Y đã chuyển khoản cho T số tiền 58.283.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng là tiền thuê nhà 88 H (tính từ thời điểm chuyển nhà là ngày 21/7/2020 đến ngày 21/8/2020) và thanh toán tiền thuê nhà tháng 8/2020 cho anh Thành số tiền 17.000.000 đồng. Như vậy, trong số tiền thuê nhà 88 H, T thu lợi bất chính số tiền 33.000.000 đồng.

Về tiền thu lợi khi mua và bán sim thuê bao di động: ngày 30/6/2020, Nguyễn Thị Y liên hệ và mua từ anh Phan Văn H (SN 1999, trú tại K177 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) 20 sim thuê bao di động mobiphone C90N (loại sim 4G đã đăng kí sẵn thông tin thuê bao) với giá thành là 135.000 đồng/1 sim. Sau đó Y bán lại cho Xiao Hai H với giá 220.000 đồng/1 sim. Như vậy Y thu lợi bất chính số tiền 1.700.000 đồng.

2. Đối với vụ án xảy ra tại số nhà 20 N, phường P, quận S, TP Đà Nẵng.

Ngoài hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép nêu trên, Nguyễn Thị Y và Lê Thị T còn có hành vi tổ chức cho hai người Trung Quốc là Wang Qing L và Su Jin S ở lại Việt Nam trái phép như sau:

Wang Qing L, Li Jin X và Su Jin S là 3 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam theo sự lôi kéo của một người Trung Quốc tên là Xiao H (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Trong đó, Wang Qing L và Su Jin S có nhiệm vụ điều hành trang http://bjsspz.com/admin.php/ (đây là sàn giao dịch chứng khoán bất hợp pháp tại Trung Quốc) để thực hiện việc mua bán cổ phiếu bằng nhân dân tệ trên mạng Internet, Li Jin X làm công việc nội trợ dọn dẹp nhà cho Wang Qing L và Su Jin S.

Ngày 10/11/2019, Wang Qing L với sự giúp đỡ của một số cá nhân (chưa rõ là ai) đã từ Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép. Wang Qing L đến Đà Nẵng vào ngày 11/11/2019. Tại thời điểm này, do Xiao H chưa sắp xếp được chỗ ở nên Wang Qing L đã liên lạc với người đàn ông Trung Quốc tên là A H

(là đồng hương Phúc Kiến với Wang Qing L, chưa rõ nhân thân lai lịch) để hỏi về việc lưu trú tại Đà Nẵng. Sau đó được A H đón đến ở cùng A H (chưa rõ địa điểm nào).

Đến ngày 16/11/2019, thông qua Nguyễn Thị Y, A H thuê và dọn đến lưu trú tại số 17 D, phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Đây là nhà mà A H thuê lại từ Lê Thị T. Wang Qing L cũng dọn đến sống chung với A H tại nhà này. Ngày 17/11/2019, Li Jin X nhập cảnh Việt Nam tại Cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng và cũng dọn đến lưu trú tại nhà số 17 D theo chỉ dẫn của Wang Qing L. Số người Trung Quốc lưu trú tại nhà số 17 D lúc đó là 6 người bao gồm: A H, Wang Qing L, Li Jin X và 3 người Trung Quốc khác (chưa rõ là ai). Tại thời điểm thuê nhà, A H sử dụng điện thoại Vivo màu đen có WechatID: ahai13689 để trao đổi trực tiếp với Y qua Wechat về việc thuê nhà, thanh toán tiền nhà cũng như các dịch vụ khác. A H là người trực tiếp thuê nhà và thanh toán tiền nhà hàng tháng cho T thông qua Y. Khoảng 10 ngày sau thì A H rời khỏi nhà và đi đâu không rõ. Trước khi đi, A H để lại 20.000.000 đồng và ĐTDĐ Vivo màu đen (trên đó có sẵn Wechat của A H) cho Wang Qing L để liên lạc với Y khi cần thiết. Sau đó thì 01 người Trung Quốc nữa rời khỏi nhà và đi đâu không rõ.

Ngày 29/12/2019, Wang Qing L, Li Jin X chuyển nhà theo 2 người Trung Quốc đến số nhà 37 T, phường P, quận S, TP Đà Nẵng. Sau đó 2 người Trung Quốc này cũng rời đi (không rõ lý do), chỉ còn lại Wang Qing L và Li Jin X. Wang Qing L thông qua wechatID: ahai13689 liên lạc với Y qua wechatID: Yannil797979. Wang Qing L là người trực tiếp đứng ra thuê nhà, thanh toán tiền nhà và các chi phí dịch vụ khác cho Y. Đến ngày 17/01/2020, Su Jin S nhập cảnh trái phép Việt Nam và đến lưu trú cùng Wang Qing L, Li Jin X tại TP Đà Nẵng. Mặc dù biết Wang Qing L và Su Jin S không có hộ chiếu và thị thực nhập cảnh Việt Nam, nhưng Y và T vẫn tổ chức cho ở lại tại nhà 37 T.

Ngày 25/7/2020, vì sợ bị công an kiểm tra nên khoảng 21 giờ, T gọi điện cho Y qua chở T di chuyển nhà cho khách. Y dùng xe máy Vision biển kiểm soát 43C1-780.59 chạy đến nhà đón T. Sau đó, cả hai cùng đến nhà 37 T, Y nói với 03 người Trung Quốc dọn đồ đạc để chuyển sang nhà 20 N, trước đó, T đã nhờ Nguyễn Tuấn A (là chồng của T đã ly hôn) dùng xe tải chở đồ cho khách giúp T. Sau đó, Y dùng xe máy lần lượt chở Wang Qing L và Li Jin X từ cửa sau của nhà 37 T.

Về số tiền thuê nhà tại 37 T: đây là nhà Lê Thị T thuê của anh Phùng Khắc H (SN 1962, trú tại tỉnh Thái Nguyên). Y thu trực tiếp từ Wang Qing L tổng cộng từ tháng 01/2020 đến tháng 7/2020 là 194.000.000 đồng, Y giao lại cho T 185.000.000 đồng. Số tiền này T đã trả tiền thuê nhà cho anh H hết 93.000.000 triệu đồng. Như vậy, Nguyễn Thị Y thu lợi bất chính số tiền 9.000.000 đồng, Lê Thị T thu lợi bất chính số tiền 92.000.000 đồng.

Về số tiền thuê nhà tại địa chỉ số 20 N: Y thu trực tiếp từ Wang Qing L tiền thuê nhà trong tháng 8/2020 là 30.000.000 đồng và đưa lại số tiền này cho T. T trả tiền thuê nhà cho anh Phong hết 12.000.000 đồng. Như vậy, T thu lợi bất chính số tiền 18.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Qua kiểm tra hành chính số nhà 88 H tạm giữ: 01 máy tính xách tay của Xiao Hai H; 42 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Xiao Hai H; 15 điện thoại cá nhân: 01 của Xiao Hai H, 01 điện thoại của W J, 01 điện thoại của Xiao W P, 01 điện thoại của Xiao B B, 01 điện thoại của Chen Jia W, 01 điện thoại của Hu J, 01 điện thoại của You Yi M, 02 điện thoại của W W P, 01 điện thoại của Xu Zhi P, 01 điện thoại của W X H, 01 điện thoại của Ao H H, 01 điện thoại của Xue Zi W, 01 điện thoại của Hu Jia F, 01 điện thoại của Li Jia X; 04 điện thoại chưa xác định được chủ sở hữu; 05 quyển vở; 12 chứng minh nhân dân Trung Quốc mang tên: Chen Jia W, W J, Xiao B B, Hu J, You Yi M, W W P, Xu Zhi P, Ao H H, Xue Zi W, Hu Jia F, Li Jia X. 08 hộ chiếu Trung Quốc mang tên: W W Pie, Hu J, W X H, Xiao Hai H, W J, Xu Zhi P, You Yi M, Xue Zi W.

- Đồ vật do Nguyễn Thị Y cung cấp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại Iphone 11 và 01 điện thoại Iphone X.

- Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Y tại số nhà 159 Phạm Vấn, phường P, quận S, TP Đà Nẵng tạm giữ: 01 ví bằng vải, 02 thẻ nhựa, 03 thẻ kim loại màu vàng của Xiao Hai H; 01 căn cước công dân Trung Quốc mang tên Xiao Hai H; 10 tờ giấy A4 photo thị thực của Nguyễn Thị Y; 01 hợp đồng vay tiền in trên khổ giấy A4 của Nguyễn Thị Y; 01 giấy ô vuông thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Y; 01 giấy kẻ ngang thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Y; 01 cuốn sổ thuộc sỡ hữu của Nguyễn Thị Y.

- Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị T tại số nhà 21 Tân Phú 1, phường M, quận S, TP Đà Nẵng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 04 hợp đồng thuê nhà; 01 thẻ tài khoản ngân hàng Agribank; 01 sổ tay màu trắng; 01 vở học sinh.

- Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn H tại phòng số 12 K177, đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tạm giữ: 1.147 sim thuê bao di động các loại (Indochina Telecom, Vinaphone, Mobifone, Vietnammobile): 31 bộ kích sim; 01 bộ máy tính để bàn bao gồm: 01 CPU hiệu VSP; 01 màn hình hiệu Viewsonic, 01 bàn phím và 01 chuột máy tính; 01 laptop; 02 điện thoại di động.

- Qua khám xét khẩn cấp chỗ làm việc của Đặng Văn T tại 153 Nguyễn Văn Thoại, phường An H Đông, quận S, TP Đà Nẵng tạm giữ: 126 sim thuê bao di động các loại (Mobifone, Vinaphone, Viettel, Vietnammobile, Indochina Telecom); 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký thuế; 06 tờ danh sách sim của Công ty Gia Hân; 10 tờ danh sách sim của "simdepdanang.com"; 02 hóa đơn giá trị gia tăng giữa Đặng Văn T với công ty TNHH Quốc Hùng.

- Đồ vật, tài liệu do bị can Lê Thị T tự giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung của bị can Lê Thị T; 01 hợp đồng thuê nhà của bị can Lê Thị T.

- Đồ vật tài liệu do Nguyễn Tuấn A tự giao nộp: 01 giấy ủy quyền xe ô tô biển kiểm soát 43C-125.70 (bản photo); 01 quyết định thuận tình ly hôn Nguyễn

Tuấn A và Lê Thị T (bản photo), 01 giấy bán xe mang tên Lương Thị Mỹ H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lương Thị Mỹ H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đặng Văn Xuyên; 02 bản hợp đồng thuê nhà.

- Đồ vật tài liệu do Nguyễn Văn Tiến tự giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu honda Vision, biển kiểm soát 43C1-780.59 của Nguyễn Thị Y; 01 giấy chứng nhận hộ nghèo của ông Nguyễn Ngọc Khanh (bản sao).

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung công: 42 điện thoại di động hiệu Redmi; 06 điện thoại di động (01 điện thoại của Xiao Hai H; 01 điện thoại của W J; 01 điện thoại của Xiao W P; 01 điện thoại của Xiao B B, 01 điện thoại của Chen Jia W; 01 điện thoại của Hu J); 04 điện thoại di động không xác định được chủ sở hữu; 01 điện thoại Iphone 11 và 01 điện thoại Iphone X, đây là các điện thoại Y sử dụng để tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đây là điện thoại mà Lê Thị T sử dụng để liên lạc với Nguyễn Thị Y nhằm tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép; 01 xe máy nhãn hiệu honda Vision biển kiểm soát 43C1-780.59 đây là xe máy của Nguyễn Thị Y sử dụng để chở 02 khách Trung Quốc chuyển nhà.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 05 quyển vở; 01 máy tính xách tay đã bị hỏng.

- Đề nghị trả lại: 03 chứng minh nhân dân (mang tên W J, Chen Jia W, Xiao B B); 02 hộ chiếu (mang tên Xiao Hai H, W J); 01 ví bằng vải, 02 thẻ nhựa, 03 thẻ kim loại màu vàng; 01 căn cước công dân Trung Quốc mang tên Xiao Hai H, xét thấy không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị can Xiao Hai H. Đối với 10 tờ giấy A4 photo, 01 hợp đồng vay tiền in trên khổ giấy A4, 01 tờ giấy ô vuông, 01 cuốn sổ xét thấy không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị Y.

- Cơ quan điều tra đã trả lại:

+ 09 điện thoại; 09 chứng minh nhân dân và 06 hộ chiếu đã trả lại cho các đối tượng Trung Quốc;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 thẻ tài khoản ngân hàng Agribank, 01 sổ tay màu trắng, 01 vở học sinh, 01 hợp đồng thuê nhà xét thấy không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho Lê Thị T.

+ 01 laptop màu đen hiệu HP; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen; 01 bộ máy tính để bàn; 23 sim Mobifone (chưa đăng ký thông tin thuê bao), xét thấy không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Phan Văn H.

+ Đối với 450 sim điện thoại Indochina Telecom; 100 sim điện thoại Vinaphone 4G; 381 sim điện thoại Mobifone 4G; 193 sim điện thoại Vietnammobile; 31 bộ kích sim; 23 sim 4G Mobifone, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký thuế (MST: 0401773085), 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 32C8007590, 06 tờ danh sách sim của Công ty Gia Hân; 10 tờ

danh sách sim của "simdepdanang.com", 01 bản photo hợp đồng hợp tác giữa Viettel Telecom và điểm bán "Hoài Ân", 01 bản sao hợp đồng phát triển thuê bao trả trước với Mobifone xét thấy không liên quan đến vụ án, nên đã chuyển Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an TP Đà Nẵng để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

+ Đối với 27 sim 4G Mobifone, 33 sim 4G Vinaphone, 12 sim 4G Viettel; 18 sim 4G Vietnam Mobile, 13 sim 4G Indochina Telecom, xét thấy toàn bộ số sim nói trên chưa đăng ký thông tin thuê bao, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Đặng Văn T.

+ Đối với 01 giấy bán xe mang tên Lương Thị Mỹ H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lương Thị Mỹ H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đặng Văn Xuyên; 02 bản hợp đồng thuê nhà xét thấy không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A.

- Các tài liệu còn lại đã lưu trong hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc Nguyễn Thị Y nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 20.700.000 đồng; Lê Thị T nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 161.000.000 đồng.

Với nội dung vụ án được xác định như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Xiao Hai H, Chen Jia W, W J, Xiao W P, Xiao B B phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"; bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép" và tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép"; bị cáo Lê Thị T phạm tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép"

I. Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Xiao Hai H 10 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

Căn cứ điểm a khoản 3; Điều 348; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y mức án từ 9 năm tù về tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y mức án từ 01 năm 6 tháng tù về tội *"Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả 2 tội,, buộc bị cáo Nguyễn Thị Yen phải chấp hành là 10 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/8/2020.

Căn cứ điểm a khoản 3; Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị T 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 3/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chen Jia W 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo W J 02 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Xiao W P 02 năm 6 tháng tù**.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Xiao B B 01 năm 6 tháng tù**.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

II. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 4 Điều 348, Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Y 20.000.000 đồng; phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Thị T 20.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 37 Bộ luật hình sự: Trục xuất các bị cáo Xiao Hai H, Chen Jia W, W J, Xiao W P, Xiao B B phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí của bản án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xừ lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm: Ngày 20/4/2021, bị cáo Nguyễn Thị Y kháng cáo và ngày 28/4/2021, các bị cáo: Xiao Hai H, Chen Jia W, W J, Xiao W P và Xiao B B kháng cáo cho rằng: Mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là quá nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Xiao B B rút đơn kháng cáo; các bị cáo Nguyễn Thị Y, Xiao Hai H, Chen Jia W, W J và Xiao W P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Nguyễn Thị Y, Xiao Hai H, Chen Jia W, W J và Xiao W P, giữ nguyên hình phạt mà Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 29/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; Luật sư bào chữa cho bị cáo Xiao Hai H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về ý thức chủ quan vì bị cáo Xiao Hai H không phải là người đứng ra tổ chức cho các bị cáo khác nhập cảnh trái phép mà bị cáo làm theo chỉ đạo của A L, hành vi của bị cáo là thụ động, động cơ vụ lợi không xác định được cụ thể nên xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi nghe: Các Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Xiao Hai H và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/6 đến ngày 18/7/ 2020, Xiao Hai H đã cấu kết với Nguyễn Thị Y lần lượt tổ chức cho 04 nhóm với tổng số 14 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép. Chen Jia W, W J, Xiao W P và Xiao B B là những người đã giúp sức cho Xiao Hai H trong việc dẫn dắt số người Trung Quốc này nhập cảnh Việt Nam trái phép. Nguyễn Thị Y và Lê Thị T đã bố trí chỗ ở cho nhóm người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép tại các số nhà 20 N và 88 H, thuộc quận S, thành phố Đà Nẵng; Ngoài ra, Nguyễn Thị Y và Lê Thị T biết Wang Qing L và Su Jin S không có hộ chiếu và thị thực nhập cảnh vào Việt Nam nhưng Nguyễn Thị Y và Lê Thị T tổ chức cho Wang Qing L và Su Jin S ở lại nhà 37 T sau đó chuyển đến ở tại nhà số 20 N, quận S, thành phố Đà Nẵng nhằm thu lợi bất chính.

Với hành vi và hậu quả như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố: Các bị cáo Xiao Hai H, Chen Jia W, W J, Xiao W P, Xiao B B phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"; bị cáo Nguyễn Thị Y phạm các tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép" và tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép"; bị cáo Lê Thị T phạm tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Xiao B B rút đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Xiao B B theo quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Xiao Hai H, Nguyễn Thị Y, Chen Jia W, W J và Xiao W P thì thấy**:**

[3.1]. Đối vời kháng cáo của các bị cáo Xiao Hai H và Nguyễn Thị Y**:** Bị cáo Xiao Hai H đã cấu kết, móc nối với bị cáo Nguyễn Thị Y, nhiều lần tổ chức cho 4 nhóm, với tổng số 14 người mang quốc tịch Trung Quốc gồm: Chen Jia W, You Yi M, Hu J, W J, Xu Zhi P, W W P, W X H, Ao H H, Xue Zi W, Xiao W P, Tang Yang K, Hu Jia F, Xiao B B, Li Jia X nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mà không có thị thực và cho phép của cơ quan chức năng của Việt Nam; mục đích nhập cảnh trái phép là để cho những người Trung Quốc này sử dụng điện thoại di động thông minh tổ chức, dụ dỗ những người Trung Quốc khác (chủ yếu là phụ nữ Trung Quốc) ở tại Trung Quốc tham gia đánh bạc qua mạng Internet để chiếm đoạt tiền của những người này. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh của quốc gia, xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, ảnh

hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo lưu trú. Các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép " theo quy định tại khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; bị cáo Nguyễn Thị Y còn bị xét xử về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép " theo quy định khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Xiao Hai H 10 năm tù, bị cáo Nguyễn Thị Y 09 năm đối với tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép " và 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép " là những mức hình phạt giữa khung và đầu khung của tội mà bị cáo bị truy tố và xét xử là đúng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Kháng cáo của bị cáo Xiao Hai H và luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Xiao Hai H**,** kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.2]. Đối với kháng cáo của các bị cáo: Chen Jia W, W J, Xiao W P. Các bị cáo Chen Jia W, W J, Xiao W P đều biết bị cáo Xiao Hai H chủ mưu tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng vì mục đích vụ lợi, nên 4 bị cáo đã rủ rê, lôi kéo nhiều người khác cùng với mình nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Cụ thể, Chen Jia W dẫn dắt 2 người là You Yi M và Hu J; W J dẫn dắt 3 người là Xu Zhi P, W W P, W X H; Xiao W P dẫn dắt 02 người là Tang Yang K, Hu Jia F và Xiao B B dẫn dắt 01 người là Li Jia X. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép " theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt: Bị cáo Chen Jia W 02 năm tù; bị cáo W J 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Xiao W P 02 năm 06 tháng tù là những mức hình phạt giữa khung và đầu khung của tội mà các bị cáo bị truy tố và xét xử là đúng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Chen Jia W, W J, Xiao W P, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không chấp nhận.

[4]. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo: Nguyễn Thị Y, Xiao Hai H, Chen Jia W, W J và Xiao W P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với các bị cáo: Xiao Hai H, Nguyễn Thị Y, Chen Jia W, W J và Xiao W P.

[5]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo: Nguyễn Thị Y, Xiao Hai H, Chen Jia W, W J và Xiao W P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 343, Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Xiao B B. Các quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với bị cáo Xiao B B có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Xiao Hai H, Nguyễn Thị Y, Chen Jia W, W J và Xiao W P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

3. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 348; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Xiao Hai H **10 năm tù** về tội: "*Tổ chức, môi giới cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

4. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 348; khoản 1 Điều 348; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội " *Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"*; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2915; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y **9 năm tù** về tội*"Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"*, **01 năm 6 tháng tù** về tội *"Tổ chức cho người khác ở lại Việt nam trái phép"*. Tổng hợp hình phạt của cả 2 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải chấp hành là **10 năm 6 tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2020.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chen Jia W **02 năm tù về tội** *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"***.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo W J **02 năm 6 tháng tù** về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"***.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Xiao W P **02 năm 6 tháng tù** về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép"***.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

8. Án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Nguyễn Thị Y, Xiao Hai H, Chen Jia W, W J, Xiao W P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

9. Các quyết định về: Hình phạt bổ sung, Xử lý vật chứng, Biện pháp tư pháp, Án phí sơ thẩm và các Quyết định đối với bị cáo Lê Thị T không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (thay thông báo);
- Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh (thay thông báo);
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV - CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến